

THÔNG BÁO

**Lịch giảng - Lịch thi hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao (TABP), chương trình đặc biệt Khóa 12
Học kỳ 1 năm học 2024 - 2025****- HK1 bắt đầu từ tuần 1: Thứ Tư ngày 04/9/2024****- Ngày nghỉ trong học kỳ:**

- + Thứ 7 tuần 5, thứ 7 tuần 17: Sinh hoạt lớp
- + Tuần 9 đến tuần 12: học Quốc phòng và an ninh.
- + Tuần 20: Khóa 12 thi KTHP; (Khóa 10, 11 học online).

- + Thứ 4 tuần 12: Lễ 20/11/2024 không bố trí lịch giảng
- + Thứ Tư tuần 18: Nghi Tết DL 01/01/2025

Giờ học bắt đầu và kết thúc:**- Ca S: ca sáng (Từ tiết 1 - 5); Ca C: ca chiều (Từ tiết 6 - 10)**

Sáng | Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15
Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)
Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05

Chiều | Tiết 6 - 8: từ 13h00 đến 15h15
Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)
Tiết 9 - 10: từ 15h35 đến 17h05

Ca thi - Giờ thi:

Ca 1:	7g00
Ca 2:	9g30
Ca 3:	13g00
Ca 4:	15g30

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
	KHÓA 12 NHÓM 1	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L01	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13	404 501	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	1	Q.1	K12N1
2	BAF312_241_12_L01	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	4	4-8,13-16	501	36 TTĐ	NH	15/01/2025	1	Q.1	K12N1
3	MES302_2411_K12_L01	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 7 4	7-8, 13-16,18,19 17	404 404 501	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	1	Q.1	K12N1
4	LAW349_2411_12_L01	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13	503 501	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	1	Q.1	K12N1
5	FIN709_241_12_L01	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.301 406	TĐ 36 TTĐ	TC	17/01/2025	1	Q.1	K12N1

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
6	AMA302_2411_12_L01	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	14-19	501	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	1	Q.1	K12N1
	KHÓA 12 NHÓM 2	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L02	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13	503 301	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	1	Q.1	K12N2
2	BAF312_241_12_L02	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	4	4-8,13-16	502	36 TTĐ	NH	15/01/2025	1	Q.1	K12N2
3	MES302_2411_K12_L02	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 7 4	7-8, 13-16,18,19 17	301 404 502	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	1	Q.1	K12N2
4	LAW349_2411_12_L02	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13	501 406	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	1	Q.1	K12N2
5	FIN709_241_12_L02	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13-16	406 404	36 TTĐ	TC	17/01/2025	1	Q.1	K12N2
6	AMA302_2411_12_L02	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	14-19	503	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	1	Q.1	K12N2
	KHÓA 12 NHÓM 3	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L03	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	4,5,6 7,8 13	B2.601 B2.602 301	TĐ TĐ 36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	1	Q.1	K12N3
2	BAF312_241_12_L03	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 7 5	7-8, 13-16,18,19 17	405 405 504	36 TTĐ	NH	15/01/2025	1	Q.1	K12N3
3	MES302_2411_K12_L03	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	504 504	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	1	Q.1	K12N3
4	LAW349_2411_12_L03	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	6	4-8,13	502	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	1	Q.1	K12N3
5	FIN709_241_12_L03	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	405 502	36 TTĐ	TC	17/01/2025	1	Q.1	K12N3
6	AMA302_2411_12_L03	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	14,15,16 17,18,19	504 505	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	1	Q.1	K12N3

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÖI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
	KHÓA 12 NHÓM 4	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L04	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13	501 503	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	1	Q.1	K12N4
2	BAF312_241_12_L04	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 7 7 5	7-8,13-16, 18, 19 17	502 501 405 502	36 TTĐ	NH	15/01/2025	1	Q.1	K12N4
3	MES302_2411_K12_L04	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	502 502	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	1	Q.1	K12N4
4	LAW349_2411_12_L04	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	6	4-8,13	501	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	1	Q.1	K12N4
5	FIN709_241_12_L04	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	2	4-8,13-16	404	36 TTĐ	TC	17/01/2025	1	Q.1	K12N4
6	AMA302_2411_12_L04	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	14-19	503	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	1	Q.1	K12N4
	KHÓA 12 NHÓM 5	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L05	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13	502 405	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	1	Q.1	K12N5
2	BAF312_241_12_L05	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.301 505	TĐ 36 TTĐ	NH	15/01/2025	2	Q.1	K12N5
3	MES302_2411_K12_L05	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	503 503	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	2	Q.1	K12N5
4	LAW349_2411_12_L05	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	7	7-8, 13-16	505 501	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	1	Q.1	K12N5
5	FIN709_241_12_L05	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	3	4-8,14-17	503	36 TTĐ	TC	17/01/2025	2	Q.1	K12N5
6	AMA302_2411_12_L05	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	4 7	14-17,19 18	405 501	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	1	Q.1	K12N5
	KHÓA 12 NHÓM 6	TCNH																

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
1	AMA301_2411_12_L06	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	4	4-8, 13	504 503	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	2	Q.1	K12N6
2	BAF312_241_12_L06	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8,13-16	503	36 TTĐ	NH	15/01/2025	2	Q.1	K12N6
3	MES302_2411_K12_L06	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13-16	502 502	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	2	Q.1	K12N6
4	LAW349_2411_12_L06	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	7	7-8,13-16	504	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	1	Q.1	K12N6
5	FIN709_241_12_L06	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	3	4-8,13-16	502	36 TTĐ	TC	17/01/2025	2	Q.1	K12N6
6	AMA302_2411_12_L06	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	4 7	14-17,19 18	503 504	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	1	Q.1	K12N6
	KHÓA 12 NHÓM 7	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L07	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13	B2.904 502	TĐ 36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	2	Q.1	K12N7
2	BAF312_241_12_L07	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8,13-16	504	36 TTĐ	NH	15/01/2025	2	Q.1	K12N7
3	MES302_2411_K12_L07	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	505 505	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	2	Q.1	K12N7
4	LAW349_2411_12_L07	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13	504 503	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	1	Q.1	K12N7
5	FIN709_241_12_L07	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 7 2	7-8, 13-16,18,19 17	501 502 502	36 TTĐ	TC	17/01/2025	2	Q.1	K12N7
6	AMA302_2411_12_L07	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	14-19	502	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	2	Q.1	K12N7
	KHÓA 12 NHÓM 8	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L08	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13	504 501	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	2	Q.1	K12N8

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
2	BAF312_241_12_L08	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8,13-16	503	36 TTĐ	NH	15/01/2025	2	Q.1	K12N8
3	MES302_2411_K12_L08	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13-16	405 405	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	2	Q.1	K12N8
4	LAW349_2411_12_L08	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	4-8,13	504	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	2	Q.1	K12N8
5	FIN709_241_12_L08	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 7 2	7-8, 13-16,18,19 17	B2.903 B2.903 405	TĐ TĐ 36 TTĐ	TC	17/01/2025	2	Q.1	K12N8
6	AMA302_2411_12_L08	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	5	14-19	501	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	2	Q.1	K12N8
	KHÓA 12 NHÓM 9	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L09	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.306	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N9
2	BAF312_241_12_L09	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	B2.503 B2.204	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N9
3	MES302_2411_K12_L09	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13-16	B2.504 B2.204	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N9
4	LAW349_2411_12_L09	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.103 B2.603	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N9
5	FIN709_241_12_L09	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	A102 B2.204	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N9
6	AMA302_2411_12_L09	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	13-18	B2.107	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N9
	KHÓA 12 NHÓM 10	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L10	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	7	7-8,13-16	B2.403	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N10
2	BAF312_241_12_L10	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.603 B2.701	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N10

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỞI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
3	MES302_2411_K12_L10	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	4	4-8, 13-16	B2.501 B2.203	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N10
4	LAW349_2411_12_L10	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13	B2.305 B2.602	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N10
5	FIN709_241_12_L10	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.203 B2.302	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N10
6	AMA302_2411_12_L10	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	13-18	B2.106	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N10
	KHÓA 12 NHÓM 11	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L11	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.305 503	TĐ 36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N11
2	BAF312_241_12_L11	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13-16	B2.601 B2.206	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N11
3	MES302_2411_K12_L11	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 6	7-8,13-16,18,19 17	B2.602 B2.103	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N11
4	LAW349_2411_12_L11	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13	B2.502 B2.501	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N11
5	FIN709_241_12_L11	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.305 B2.107	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N11
6	AMA302_2411_12_L11	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	13-18	B2.203	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N11
	KHÓA 12 NHÓM 12	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L12	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13	B2.402 B2.107	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N12
2	BAF312_241_12_L12	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	4	4-8, 13-16	B2.502 B2.204	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N12
3	MES302_2411_K12_L12	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 6	7-8,13-16,18,19 17	B2.603 B2.603	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N12

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
4	LAW349_2411_12_L12	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13	B2.205 B2.504	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N12
5	FIN709_241_12_L12	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13-16	B2.704 B2.303	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N12
6	AMA302_2411_12_L12	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	13-18	B2.303	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N12
	KHÓA 12 NHÓM 13	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L13	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13	B2.603 B2.206	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N13
2	BAF312_241_12_L13	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17	B2.603 B2.204	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N13
3	MES302_2411_K12_L13	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.503 B2.701	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N13
4	LAW349_2411_12_L13	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	6	4-8,13	B2.701	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N13
5	FIN709_241_12_L13	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	B2.306 B2.904	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N13
6	AMA302_2411_12_L13	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	13-18	B2.207	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N13
	KHÓA 12 NHÓM 14	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L14	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13	B2.701 B2.602	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N14
2	BAF312_241_12_L14	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17	B2.604 B2.702	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N14
3	MES302_2411_K12_L14	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.502 B2.702	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N14
4	LAW349_2411_12_L14	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13	B2.802 B2.403	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N14

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
5	FIN709_241_12_L14	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13-16	B2.403 B2.304	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N14
6	AMA302_2411_12_L14	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	13-18	B2.702	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N14
	KHÓA 12 NHÓM 15	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L15	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	4	4-8,13	B2.602	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N15
2	BAF312_241_12_L15	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.504 B2.702	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N15
3	MES302_2411_K12_L15	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.504 B2.704	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N15
4	LAW349_2411_12_L15	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.307	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N15
5	FIN709_241_12_L15	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	B2.604 B2.802	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N15
6	AMA302_2411_12_L15	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	4 3	14-17,19 17	B2.801 B2.204	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N15
	KHÓA 12 NHÓM 16	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L16	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	4	4-8, 13	B2.503 B2.502	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N16
2	BAF312_241_12_L16	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.503 B2.703	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N16
3	MES302_2411_K12_L16	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13-16	B2.602 B2.604	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N16
4	LAW349_2411_12_L16	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	7	7-8,13-16	B2.404	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N16
5	FIN709_241_12_L16	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.903 A303	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N16

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỞI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
6	AMA302_2411_12_L16	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	4 3	14-17,19 17	B2.603 B2.804	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N16
	KHÓA 12 NHÓM 17	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L17	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13	B2.601 B2.207	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N17
2	BAF312_241_12_L17	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.601 B2.801	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N17
3	MES302_2411_K12_L17	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	B2.501 B2.304	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N17
4	LAW349_2411_12_L17	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13	B2.701 B2.504	TĐ	LKT	18/01/2025	1	TĐ	K12N17
5	FIN709_241_12_L17	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 7 7 2	7 8 13-16,18,19 17	B2.604 B2.203 B2.106 B2.205	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N17
6	AMA302_2411_12_L17	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	14-19	B2.207	TĐ	KHDL	16/01/2025	1	TĐ	K12N17
	KHÓA 12 NHÓM 18	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L18	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13	B2.504 B2.704	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N18
2	BAF312_241_12_L18	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13-16	B2.603 B2.701	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N18
3	MES302_2411_K12_L18	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13-16	B2.404 B2.703	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N18
4	LAW349_2411_12_L18	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13	B2.504 B2.502	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N18
5	FIN709_241_12_L18	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 2	7-8, 13-16,18,19 17	B2.205 B2.305 B2.703	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N18
6	AMA302_2411_12_L18	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	5	14-19	B2.704	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N18

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
	KHÓA 12 NHÓM 19	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L19	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.404	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N19
2	BAF312_241_12_L19	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	B2.702 B2.603	TĐ	NH	15/01/2025	1	TĐ	K12N19
3	MES302_2411_K12_L19	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13-16	B2.603 B2.306	TĐ	KTQT	14/01/2025	1	TĐ	K12N19
4	LAW349_2411_12_L19	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.502 B2.604	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N19
5	FIN709_241_12_L19	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.402 B2.703	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N19
6	AMA302_2411_12_L19	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	14-19	B2.305	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N19
	KHÓA 12 NHÓM 20	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L20	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	7	7-8,13-16	B2.501	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N20
2	BAF312_241_12_L20	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.601 B2.205	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N20
3	MES302_2411_K12_L20	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	4	4-8, 13-16	B2.504 B2.304	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N20
4	LAW349_2411_12_L20	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13	B2.501 B2.704	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N20
5	FIN709_241_12_L20	Đạo đức nghề nghiệp trong ngành TCNH	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.601 A108	TĐ	TC	17/01/2025	1	TĐ	K12N20
6	AMA302_2411_12_L20	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	14-19	B2.107	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N20
	KHÓA 12 NHÓM 21	TCNH																

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
1	AMA301_2411_12_L21	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.503 B2.702	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N21
2	BAF312_241_12_L21	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13-16	B2.604 B2.301	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N21
3	MES302_2411_K12_L21	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 4	7-8,13-16,18,19 17	B2.701 B2.204	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N21
4	LAW349_2411_12_L21	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13	B2.603 B2.301	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N21
5	BAF706_2411_12_L21	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8,13-16	B2.802	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N21
6	AMA302_2411_12_L21	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	14-19	B2.702	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N21
	KHÓA 12 NHÓM 22	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L22	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	4-8, 13	B2.502 A208	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N22
2	BAF312_241_12_L22	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	4	4-8, 13-16	B2.601 B2.305	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N22
3	MES302_2411_K12_L22	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 4	7-8,13-16,18,19 17	B2.702 B2.702	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N22
4	LAW349_2411_12_L22	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13	B2.602 B2.801	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N22
5	BAF706_2411_12_L22	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13-16	B2.604 B2.702	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N22
6	AMA302_2411_12_L22	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	2	14-19	B2.704	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N22
	KHÓA 12 NHÓM 23	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L23	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13	B2.703 B2.604	TĐ	KHDL	13/01/2025	1	TĐ	K12N23

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
2	BAF312_241_12_L23	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17	B2.702 B2.502	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N23
3	MES302_2411_K12_L23	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.604 B2.704	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N23
4	LAW349_2411_12_L23	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13	B2.702 B2.601	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N23
5	BAF706_2411_12_L23	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13-16	B2.701 B2.702	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N23
6	AMA302_2411_12_L23	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	14-19	B2.206	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N23
	KHÓA 12 NHÓM 24	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L24	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13	B2.602 B2.301	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N24
2	BAF312_241_12_L24	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17	B2.703 B2.703	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N24
3	MES302_2411_K12_L24	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.603 B2.802	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N24
4	LAW349_2411_12_L24	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13	B2.206 B2.502	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N24
5	BAF706_2411_12_L24	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	4	4-8, 13-16	B2.602 B2.306	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N24
6	AMA302_2411_12_L24	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	3	14-19	B2.604	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N24
	KHÓA 12 NHÓM 25	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L25	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13	B2.702 B2.502	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N25
2	BAF312_241_12_L25	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.701 B2.801	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N25

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
3	MES302_2411_K12_L25	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.602 B2.103	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N25
4	LAW349_2411_12_L25	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.501	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N25
5	BAF706_2411_12_L25	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	3	4-8,13-16	B2.704	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N25
6	AMA302_2411_12_L25	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	4 3	14-17,19 17	B2.803 B2.503	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N25
	KHÓA 12 NHÓM 26	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L26	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	4	4-8,13	B2.603	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N26
2	BAF312_241_12_L26	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.604 B2.901	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N26
3	MES302_2411_K12_L26	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	6	4-8, 13-16	B2.701 B2.703	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N26
4	LAW349_2411_12_L26	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	7	7-8, 13-16	B2.502 B2.504	TĐ	LKT	18/01/2025	2	TĐ	K12N26
5	BAF706_2411_12_L26	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.702 B2.703	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N26
6	AMA302_2411_12_L26	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	C	6-10	4 3	14-17,19 17	B2.604 B2.205	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	TĐ	K12N26
	KHÓA 12 NHÓM 27	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L27	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	4-8, 13	B2.702 B2.503	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N27
2	BAF312_241_12_L27	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.603 B2.104	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N27
3	MES302_2411_K12_L27	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	B2.504 B2.703	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N27

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
4	LAW349_2411_12_L27	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	3	4-8,13	B2.801	TĐ	LKT	18/01/2025	3	TĐ	K12N27
5	BAF706_2411_12_L27	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	7 6	7-8,13-16,18,19 17	B2.703 B2.104	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N27
6	AMA302_2411_12_L27	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	5	14-19	B2.803	TĐ	KHDL	16/01/2025	3	TĐ	K12N27
	KHÓA 12 NHÓM 29	TCNH																
1	AMA301_2411_12_L29	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.502	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N29
2	BAF312_241_12_L29	Giới thiệu ngành Tài chính Ngân hàng	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	B2.802 B2.701	TĐ	NH	15/01/2025	2	TĐ	K12N29
3	MES302_2411_K12_L29	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	4	4-8, 13-16	B2.704 B2.703	TĐ	KTQT	14/01/2025	2	TĐ	K12N29
4	LAW349_2411_12_L29	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.601 B2.704	TĐ	LKT	18/01/2025	3	TĐ	K12N29
5	BAF706_2411_12_L29	Tài chính cá nhân	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	12	S	1-5	5	4-8,13-16	B2.703 B2.802	TĐ	NH	17/01/2025	2	TĐ	K12N29
6	AMA302_2411_12_L29	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	TCNH	12	S	1-5	2	14-19	B2.704	TĐ	KHDL	16/01/2025	3	TĐ	K12N29
	KHÓA 12 NHÓM 31	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L31	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.602 B2.305	TĐ	KHDL	16/01/2025	2	Q.1	K12N31
2	MKE308_2411_12_L31	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	505 503	36 TTĐ	QTKD	15/01/2025	7:00	TĐ	K12N31
3	MES303_2411_K12_L31	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	7 7 5	7-8, 13-16,18,19 17	503 503 505	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	3	Q.1	K12N31
4	LAW349_2411_12_L31	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	6	4-8,13	505	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	2	Q.1	K12N31

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
5	MAG322_2411_12_L31	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	502 505	36 TTĐ	QTKD	17/01/2025	7:00	TĐ	K12N31
6	AMA301_2411_12_L31	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	2	14,15,16 17,18,19	B2.803 B2.801	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	Q.1	K12N31
	KHÓA 12 NHÓM 32	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L32	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	2	4-8, 13	501 503	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	2	Q.1	K12N32
2	MKE308_2411_12_L32	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	5	4-8,13-16	505	36 TTĐ	QTKD	15/01/2025	7:00	TĐ	K12N32
3	MES303_2411_K12_L32	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	7 7 5	7-8, 13-16,18,19 17	505 505 505	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	3	Q.1	K12N32
4	LAW349_2411_12_L32	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	6	4-8,13	504	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	2	Q.1	K12N32
5	MAG322_2411_12_L32	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	3	4-8,13-16	505	36 TTĐ	QTKD	17/01/2025	7:00	TĐ	K12N32
6	AMA301_2411_12_L32	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	2	14-19	504	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	2	Q.1	K12N32
	KHÓA 12 NHÓM 33	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L33	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	4	4-8, 13	B2.703 B2.601	TĐ	KHDL	16/01/2025	3	TĐ	K12N33
2	MKE308_2411_12_L33	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	7 2	7-8,13-16,18,19 17	B2.704 B2.304	TĐ	QTKD	15/01/2025	7:00	TĐ	K12N33
3	MES303_2411_K12_L33	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.604 B2.105	TĐ	KTQT	14/01/2025	3	TĐ	K12N33
4	LAW349_2411_12_L33	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	5	4-8, 13	B2.704 B2.302	TĐ	LKT	18/01/2025	3	TĐ	K12N33
5	MAG322_2411_12_L33	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	B2.603 B2.802	TĐ	QTKD	17/01/2025	7:00	TĐ	K12N33

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
6	AMA301_2411_12_L33	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	5	14-19	B2.804	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N33
	KHÓA 12 NHÓM 34	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L34	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	4	4-8, 13	B2.701 B2.604	TĐ	KHDL	16/01/2025	3	TĐ	K12N34
2	MKE308_2411_12_L34	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	7 2	7-8,13-16,18,19 17	B2.801 B2.802	TĐ	QTKD	15/01/2025	7:00	TĐ	K12N34
3	MES303_2411_K12_L34	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	6	4-8,13-16	B2.703 B2.801	TĐ	KTQT	14/01/2025	3	TĐ	K12N34
4	LAW349_2411_12_L34	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	5	4-8, 13	B2.704 A307	TĐ	LKT	18/01/2025	3	TĐ	K12N34
5	MAG322_2411_12_L34	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	2	4-8, 13-16	B2.602 B2.201	TĐ	QTKD	17/01/2025	7:00	TĐ	K12N34
6	AMA301_2411_12_L34	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	5	14-19	B2.803	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N34
	KHÓA 12 NHÓM 35	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L35	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.503	TĐ	KHDL	16/01/2025	3	TĐ	K12N35
2	MKE308_2411_12_L35	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	4	4-8, 13-16	B2.801 B2.704	TĐ	QTKD	15/01/2025	8:30	TĐ	K12N35
3	MES303_2411_K12_L35	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	B2.904 B2.205	TĐ	KTQT	14/01/2025	3	TĐ	K12N35
4	LAW349_2411_12_L35	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	3	4-8,13	B2.901	TĐ	LKT	18/01/2025	3	TĐ	K12N35
5	MAG322_2411_12_L35	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.801 B2.901	TĐ	QTKD	17/01/2025	8:30	TĐ	K12N35
6	AMA301_2411_12_L35	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	3	14-19	B2.604	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N35

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
	KHÓA 12 NHÓM 36	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L36	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	7	7-8, 13-16	B2.504 B2.601	TĐ	KHDL	16/01/2025	3	TĐ	K12N36
2	MKE308_2411_12_L36	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	4	4-8,13-16	B2.702	TĐ	QTKD	15/01/2025	8:30	TĐ	K12N36
3	MES303_2411_K12_L36	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	2	4-8, 13-16	B2.603 B2.903	TĐ	KTQT	14/01/2025	3	TĐ	K12N36
4	LAW349_2411_12_L36	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	3	4-8, 13	B2.704 B2.801	TĐ	LKT	18/01/2025	3	TĐ	K12N36
5	MAG322_2411_12_L36	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.702 B2.903	TĐ	QTKD	17/01/2025	8:30	TĐ	K12N36
6	AMA301_2411_12_L36	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	3	14-19	B2.801	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N36
	KHÓA 12 NHÓM 37	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L37	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	5	4-8, 13	B2.802 B2.101	TĐ	KHDL	16/01/2025	3	TĐ	K12N37
2	MKE308_2411_12_L37	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	3	4-8,13-16	B2.902	TĐ	QTKD	15/01/2025	8:30	TĐ	K12N37
3	MES303_2411_K12_L37	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	4	4-8,13-16	B2.802	TĐ	KTQT	14/01/2025	3	TĐ	K12N37
4	LAW349_2411_12_L37	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.604 B2.901	TĐ	LKT	18/01/2025	3	TĐ	K12N37
5	MAG322_2411_12_L37	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	7 3	7-8,13-16,18,19 17	B2.801 B2.603	TĐ	QTKD	17/01/2025	8:30	TĐ	K12N37
6	AMA301_2411_12_L37	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	5	14-19	B2.302	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N37
	KHÓA 12 NHÓM 38	QTKD																

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÖI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUÔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
1	AMA302_2411_12_L38	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	6	4-8, 13	B2.601 B2.504	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N38
2	MKE308_2411_12_L38	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.801 B2.101	TĐ	QTKD	15/01/2025	8:30	TĐ	K12N38
3	MES303_2411_K12_L38	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	4	4-8,13-16	B2.703	TĐ	KTQT	14/01/2025	3	TĐ	K12N38
4	LAW349_2411_12_L38	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	2	4-8, 13	B2.601 B2.902	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N38
5	MAG322_2411_12_L38	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	C	6-10	7 3	7-8,13-16,18,19 17	B2.802 B2.701	TĐ	QTKD	17/01/2025	8:30	TĐ	K12N38
6	AMA301_2411_12_L38	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	C	6-10	5	14-19	B2.804	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N38
	KHÓA 12 NHÓM 39	QTKD																
1	AMA302_2411_12_L39	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	3	4-8,13	B2.903	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N39
2	MKE308_2411_12_L39	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	B2.703 B2.201	TĐ	QTKD	15/01/2025	10:00	TĐ	K12N39
3	MES303_2411_K12_L39	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.901 B2.902	TĐ	KTQT	14/01/2025	3	TĐ	K12N39
4	LAW349_2411_12_L39	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.504	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N39
5	MAG322_2411_12_L39	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	12	S	1-5	4	4-8,13-16	B2.901	TĐ	QTKD	17/01/2025	10:00	TĐ	K12N39
6	AMA301_2411_12_L39	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	12	S	1-5	3	14-19	B2.801	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N39
	KHÓA 12 NHÓM 40	KT																
1	AMA302_2411_12_L40	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	12	C	6-10	4	4-8,13	505	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	2	Q.1	K12N40

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
2	MKE308_2411_12_L40	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	7 2	7-8,13-16,18,19 17	407 502	36 TTĐ	QTKD	15/01/2025	10:00	TĐ	K12N40
3	MES303_2411_K12_L40	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	6	4-8,13-16	505	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	3	Q.1	K12N40
4	LAW349_2411_12_L40	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	12	C	6-10	5	4-8 13	403 407	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	2	Q.1	K12N40
5	MAG322_2411_12_L40	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	2	4-8,13-16	502	36 TTĐ	QTKD	17/01/2025	10:00	TĐ	K12N40
6	ACC310_241_12_L40	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	4 6	14-17,19 17	505 505	36 TTĐ	KT-KT	13/01/2025	3	Q.1	K12N40
	KHÓA 12 NHÓM 41	KT																
1	AMA302_2411_12_L41	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	12	S	1-5	4	4-8, 13	503 407	36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	2	Q.1	K12N41
2	MKE308_2411_12_L41	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	7 7 2	7-8, 13-16,18,19 17	502 406 407	36 TTĐ	QTKD	15/01/2025	10:00	TĐ	K12N41
3	MES303_2411_K12_L41	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	6	4-8,13-16	501	36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	3	Q.1	K12N41
4	LAW349_2411_12_L41	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	12	S	1-5	5	4-8, 13	B2.902 502	TĐ 36 TTĐ	LKT	18/01/2025	2	Q.1	K12N41
5	MAG322_2411_12_L41	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	502 407	36 TTĐ	QTKD	17/01/2025	10:00	TĐ	K12N41
6	ACC310_241_12_L41	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	4 6	14-17,19 17	407 501	36 TTĐ	KT-KT	13/01/2025	3	Q.1	K12N41
	KHÓA 12 NHÓM 42	KT																
1	AMA302_2411_12_L42	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	12	C	6-10	7	7-8, 13-16	B2.601 B2.602	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N42
2	MKE308_2411_12_L42	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	4	4-8,13-16	B2.704	TĐ	QTKD	15/01/2025	10:00	TĐ	K12N42

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
3	MES303_2411_K12_L42	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	2	4-8, 13-16	B2.604 B2.101	TĐ	KTQT	14/01/2025	4	TĐ	K12N42
4	LAW349_2411_12_L42	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	12	C	6-10	3	4-8, 13	B2.301 B2.802	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N42
5	MAG322_2411_12_L42	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.802 A305	TĐ	QTKD	17/01/2025	10:00	TĐ	K12N42
6	ACC310_241_12_L42	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	3	14-19	B2.802	TĐ	KT-KT	13/01/2025	3	TĐ	K12N42
	KHÓA 12 NHÓM 43	KT																
1	AMA302_2411_12_L43	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	12	S	1-5	7	7-8,13-16	B2.601	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N43
2	MKE308_2411_12_L43	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	4	4-8,13-16	B2.902	TĐ	QTKD	15/01/2025	13:00	TĐ	K12N43
3	MES303_2411_K12_L43	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	2	4-8, 13-16	B2.704 B2.801	TĐ	KTQT	14/01/2025	4	TĐ	K12N43
4	LAW349_2411_12_L43	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	12	S	1-5	3	4-8, 13	B2.904 B2.101	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N43
5	MAG322_2411_12_L43	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	5	4-8,13-16	B2.903	TĐ	QTKD	17/01/2025	13:00	TĐ	K12N43
6	ACC310_241_12_L43	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	3	14-19	B2.901	TĐ	KT-KT	13/01/2025	3	TĐ	K12N43
	KHÓA 12 NHÓM 44	KT																
1	AMA302_2411_12_L44	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	12	C	6-10	6	4-8, 13	B2.901 B2.301	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N44
2	MKE308_2411_12_L44	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.802 B2.901	TĐ	QTKD	15/01/2025	13:00	TĐ	K12N44
3	MES303_2411_K12_L44	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	4	4-8,13-16	B2.801	TĐ	KTQT	14/01/2025	4	TĐ	K12N44

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
4	LAW349_2411_12_L44	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	12	C	6-10	2	4-8, 13	B2.701 B2.204	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N44
5	MAG322_2411_12_L44	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	7 4	7-8,13-16,18,19 17	B2.803 B2.703	TĐ	QTKD	17/01/2025	13:00	TĐ	K12N44
6	ACC310_241_12_L44	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	KT	12	C	6-10	2	14-19	B2.901	TĐ	KT-KT	13/01/2025	3	TĐ	K12N44
	KHÓA 12 NHÓM 45	KT																
1	AMA302_2411_12_L45	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KT	12	S	1-5	5	4-8,13	B2.201 A301	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N45
2	MKE308_2411_12_L45	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	B2.301 B2.702	TĐ	QTKD	15/01/2025	13:00	TĐ	K12N45
3	MES303_2411_K12_L45	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	4	4-8,13-16	B2.903	TĐ	KTQT	14/01/2025	4	TĐ	K12N45
4	LAW349_2411_12_L45	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	12	S	1-5	2	4-8, 13	B2.701 B2.902	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N45
5	MAG322_2411_12_L45	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	7 4	7-8,13-16,18,19 17	B2.802 B2.702	TĐ	QTKD	17/01/2025	13:00	TĐ	K12N45
6	ACC310_241_12_L45	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	Cơ sở ngành	KT	12	S	1-5	2	14-19	B2.901	TĐ	KT-KT	13/01/2025	3	TĐ	K12N45
	KHÓA 12 NHÓM 46	KTQT (TABP)																
1	AMA302_2411_12_L46	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KTQT	12	S	1-5	6	4-8, 13	B2.704 301	TĐ 36 TTĐ	KHDL	16/01/2025	2	Q.1	K12N46
2	MKE308_2411_12_L46	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KTQT	12	S	1-5	2	4-8, 14-17	503 301	36 TTĐ	QTKD	15/01/2025	13:00	TĐ	K12N46
3	MES303_2411_K12_L46	Kinh tế học vĩ mô (TA)	3	45	Cơ sở ngành	KTQT	12	S	1-5	5	4-8, 13-16	B2.501 407	TĐ 36 TTĐ	KTQT	14/01/2025	3	Q.1	K12N46
4	LAW349_2411_12_L46	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KTQT	12	S	1-5	7	7-8,13-16	504	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	2	Q.1	K12N46

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỞI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
5	MAG322_2411_12_L46	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KTQT	12	S	1-5	4	4-8,13-16	504	36 TTĐ	QTKD	17/01/2025	13:00	TĐ	K12N46
6	AMA301_2411_12_L46	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KTQT	12	S	1-5	3	14-19	301	36 TTĐ	KHDL	13/01/2025	2	Q.1	K12N46
	KHÓA 12 NHÓM 47	KTQT (TABP)																
1	AMA302_2411_12_L47	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	KTQT	12	C	6-10	3	4-8,13	B2.901 B2.902	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N47
2	MKE308_2411_12_L47	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KTQT	12	C	6-10	2	4-8, 13-16	B2.702 A207	TĐ	QTKD	15/01/2025	14:30	TĐ	K12N47
3	MES303_2411_K12_L47	Kinh tế học vĩ mô (TA)	3	45	Cơ sở ngành	KTQT	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.902 A007	TĐ	KTQT	14/01/2025	4	TĐ	K12N47
4	LAW349_2411_12_L47	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KTQT	12	C	6-10	7	7-8,13-16	B2.304 B2.602	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N47
5	MAG322_2411_12_L47	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KTQT	12	C	6-10	4	4-8,13-16	B2.802	TĐ	QTKD	17/01/2025	14:30	TĐ	K12N47
6	AMA301_2411_12_L47	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KTQT	12	C	6-10	3	14-19	B2.803	TĐ	KHDL	13/01/2025	2	TĐ	K12N47
	KHÓA 12 NHÓM 48	HTTTQL (TABP)																
1	AMA302_2411_12_L48	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	HTTTQL	12	S	1-5	2	4-8,13	B2.702 B2.903	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N48
2	MKE308_2411_12_L48	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	S	1-5	5	4-8,13-16	B2.904	TĐ	QTKD	15/01/2025	14:30	TĐ	K12N48
3	MES303_2411_K12_L48	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	S	1-5	7 5	7-8,13-16,18,19 17	B2.803 B2.701	TĐ	KTQT	14/01/2025	4	TĐ	K12N48
4	ITS329_2411_12_L48	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	2	30	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	S	1-5	6	4-8, 13	B2.703 B2.602	TĐ	HTTT	13/01/2025	3	TĐ	K12N48
5	MAG322_2411_12_L48	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	B2.201 B2.703	TĐ	QTKD	17/01/2025	14:30	TĐ	K12N48

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
6	ITS723_2411_12_L48	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2	30	GDĐC	HTTTQL	12	S	1-5	2	14-19	B2.903	TĐ	HTTT	18/01/2025	4	TĐ	K12N48
	KHÓA 12 NHÓM 49	HTTTQL (TABP)																
1	AMA302_2411_12_L49	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	HTTTQL	12	C	6-10	4	4-8,13	B2.901	TĐ	KHDL	16/01/2025	4	TĐ	K12N49
2	MKE308_2411_12_L49	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	C	6-10	5	4-8, 13-16	B2.903 A302	TĐ	QTKD	15/01/2025	14:30	TĐ	K12N49
3	MES303_2411_K12_L49	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	C	6-10	7 5	7-8,13-16,18,19 17	B2.804 B2.802	TĐ	KTQT	14/01/2025	4	TĐ	K12N49
4	ITS329_2411_12_L49	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	2	30	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	C	6-10	6	4-8, 13	B2.801 B2.402	TĐ	HTTT	13/01/2025	3	TĐ	K12N49
5	MAG322_2411_12_L49	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	HTTTQL	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.902 B2.903	TĐ	QTKD	17/01/2025	14:30	TĐ	K12N49
6	ITS723_2411_12_L49	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2	30	GDĐC	HTTTQL	12	C	6-10	2	14-19	B2.803	TĐ	HTTT	18/01/2025	4	TĐ	K12N49
	KHÓA 12 NHÓM 50	NNA (TABP)																
1	ELI308_2411_12_L50	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	2	30	GDĐC	NNA	12	S	1-5	2	4-8, 13	504 301	36 TTĐ	NN	15/01/2025	2	Q.1	K12N50
2	ENS347_241_12_L50	Kỹ năng thuyết trình	3	45	Cơ sở ngành	NNA	12	S	1-5	3	4-8, 13-16	505 407	36 TTĐ	NN	13/01/2025	3	Q.1	K12N50
3	ENP706_241_12_L50	Tiếng Anh 1: Nghe - Nói 1	4	60	Cơ sở ngành	NNA	12	S	1-5	5	4-8, 13-19	505 301	36 TTĐ	NN	17/01/2025	2	Q.1	K12N50
4	ENS303_241_12_L50	Tiếng Anh 1: Đọc 1	3	45	Cơ sở ngành	NNA	12	S	1-5	6	4-8, 13-16	B2.901 407	TĐ 36 TTĐ	NN	14/01/2025	3	Q.1	K12N50
5	ENS304_241_12_L50	Tiếng Anh 1: Viết 1	3	45	Cơ sở ngành	NNA	12	S	1-5	7 7 3	7-8, 13-16,18,19 17	407 407 407	36 TTĐ	NN	16/01/2025	3	Q.1	K12N50
6	LAW349_2411_12_L50	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	NNA	12	S	1-5	2	14-18	503	36 TTĐ	LKT	18/01/2025	2	Q.1	K12N50

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	NHÓM
	KHÓA 12 NHÓM 51	NNA (TABP)																
1	ELI308_2411_12_L51	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	2	30	GDĐC	NNA	12	C	6-10	2	4-8, 13	B2.704 A304	TĐ	NN	15/01/2025	2	TĐ	K12N51
2	ENS347_241_12_L51	Kỹ năng thuyết trình	3	45	Cơ sở ngành	NNA	12	C	6-10	3	4-8, 13-16	B2.904 B2104	TĐ	NN	13/01/2025	3	TĐ	K12N51
3	ENP706_241_12_L51	Tiếng Anh 1: Nghe - Nói 1	4	60	Cơ sở ngành	NNA	12	C	6-10	5	4-8, 13-19	B2.301 B2.204	TĐ	NN	17/01/2025	2	TĐ	K12N51
4	ENS303_241_12_L51	Tiếng Anh 1: Đọc 1	3	45	Cơ sở ngành	NNA	12	C	6-10	6	4-8,13-16	B2.902	TĐ	NN	14/01/2025	3	TĐ	K12N51
5	ENS304_241_12_L51	Tiếng Anh 1: Viết 1	3	45	Cơ sở ngành	NNA	12	C	6-10	7 7 3	7-8, 13-16,18,19 17	B2.203 B2.202 B2.704	TĐ	NN	16/01/2025	3	TĐ	K12N51
6	LAW349_2411_12_L51	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	NNA	12	C	6-10	4	13-17,19	B2.701	TĐ	LKT	18/01/2025	4	TĐ	K12N51

Ghi chú:

- 36TTĐ: Cơ sở 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. HCM.
- 39HN: Cơ sở 39 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM.
- TĐ: Cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, Tp. Thủ Đức.

Nơi nhận:

- Các Khoa;
- Phòng KT&ĐBCL; P. Ttra; VP; P. QTTS; P.TCKT; P. QLCNTT;
- Phòng TS&TT; FLIC; TTĐT TCNH;
- Lưu: PQLĐT.



ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Uyên